



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 12 năm 2024



## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thống số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu

HCM - 58 - 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dân Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu VGR\_2412\_01 đến VGR\_2412\_06, DX\_2412\_01, DX\_2412\_02, KER\_2412\_01, KER\_2412\_02, ML\_2412\_01 đến ML\_2412\_04, PRO\_2412, ĐH\_2412, P58\_2412, NAVI\_2412\_01, NAVI\_2412\_02, P71-ĐT83\_2412\_01 đến P71-ĐT83\_2412\_06, VQ1\_2412, VQ2\_2412, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 12/2024 và các tài liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thống số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ".

1. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ cặp phao BHHH số "8", "9" luồng Vũng Tàu - Thị Vải đến phao BHHH số "3" + 800 m) như sau:

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |              | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ        | Kinh độ      | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| 8,4           | 10°25'25,3"N | 106°59'4,6"E | 10°25'21,6"N | 106°59'47,0"E |

Ngoài điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,6 m.

2. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dân Xây (Đoạn từ phao BHHH số "29" - 400 m đến phao BHHH số "26" + 400 m) như sau:

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| 8,4           | 10°32'03,3"N | 106°51'39,3"E | 10°31'59,6"N | 106°51'45,7"E |

Ngoài điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

3. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ phao BHHH số “28” – 400 m đến phao BHHH số “33”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “28” – 128 m đến phao BHHH số “28”, chiều dài khoảng 128 m, lần luồng xa nhất 25 m, độ sâu đạt 5,4 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,3 m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| 8,3           | 10°33'16,8"N | 106°50'49,3"E | 10°33'13,2"N | 106°50'55,7"E |

Ngoài dải điểm độ sâu và điểm độ sâu nêu trên đoạn luồng này độ sâu đạt 8,5 m.

4. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (Đoạn từ phao BHHH số “34” – 1100 m đến phao BHHH số “37A”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “34” – 120 m đến phao BHHH số “34” + 40 m, chiều dài khoảng 160 m, lần luồng xa nhất 10 m, độ sâu đạt 8,1 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số “35” đến phao BHHH số “37” - 90 m, chiều dài khoảng 440 m, lần luồng xa nhất 54 m, độ sâu đạt 7,4 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “37” + 400 m đến phao BHHH số “40”, chiều dài khoảng 1086 m, lần luồng xa nhất 43 m, độ sâu đạt 6,7 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

5. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số “37A” đến phao BHHH số “44” + 750 m):

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| 8,4           | 10°35'30,9"N | 106°51'31,3"E | 10°35'27,2"N | 106°51'37,7"E |

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “44” + 20 m đến phao BHHH số “44” + 120 m, chiều dài khoảng 100 m, lần luồng xa nhất 20 m, độ sâu đạt 6,7 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

6. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ phao BHHH số “46” - 100 m đến phao BHHH số “43” + 300 m): Độ sâu đạt 8,8 m.

7. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao “58” (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số “58” - 37 m đến phao BHHH số “58” - 190, chiều dài khoảng 153 m, chiều rộng khoảng 112 m, độ sâu đạt 6,3 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

8. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số “67” đến phao BHHH số “69” + 850 m): Độ sâu đạt 10,0 m.

9. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số “71” – 820 m đến đăng tiêu BHHH số “83” + 1300 m):

- Đoạn từ phao BHHH số “73” + 60 m đến phao BHHH số “64” + 410, chiều dài khoảng 700 m, độ sâu đạt 6,1 m, độ sâu tại tim luồng đạt 7,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “75” – 460 m đến phao BHHH số “75” + 50 m, chiều dài khoảng 510 m, lần luồng xa nhất khoảng 40 m, độ sâu đạt 6,5 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 8,8 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” – 240 m đến phao BHHH số “77” - 30 m, chiều dài khoảng 210 m, lần luồng xa nhất 38 m, độ sâu đạt 6,8 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” + 340 m đến phao BHHH số “77” + 620, chiều dài khoảng 280 m, độ sâu đạt 7,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” – 400 m đến phao BHHH số “66” - 640 m, chiều dài khoảng 240 m, lần luồng xa nhất 30 m, độ sâu đạt 7,7 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến phao BHHH số “66” + 130 m, chiều dài khoảng 130 m, lần luồng xa nhất 12 m, độ sâu đạt 6,9 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,8 m; 7,5 m, 7,8 m, 8,0 m, 8,2 m, 8,3 m, 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|               | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| 6,8           | 10°46'39,1"N | 106°44'18,2"E | 10°46'35,4"N | 106°44'24,6"E |
| 7,5           | 10°46'38,9"N | 106°44'20,6"E | 10°46'35,2"N | 106°44'27,0"E |
| 7,8           | 10°46'39,2"N | 106°44'14,1"E | 10°46'35,5"N | 106°44'20,5"E |
| 8,0           | 10°46'38,9"N | 106°44'19,0"E | 10°46'35,2"N | 106°44'25,5"E |
| 8,2           | 10°45'08,2"N | 106°44'32,6"E | 10°45'04,5"N | 106°44'39,0"E |
| 8,2           | 10°46'14,1"N | 106°44'55,3"E | 10°46'10,5"N | 106°45'01,7"E |
| 8,3           | 10°46'23,9"N | 106°44'46,3"E | 10°46'20,2"N | 106°44'52,7"E |
| 8,3           | 10°46'05,2"N | 106°43'56,3"E | 10°46'01,5"N | 106°44'02,7"E |
| 8,4           | 10°45'07,2"N | 106°44'38,3"E | 10°45'03,5"N | 106°44'44,7"E |
| 8,4           | 10°45'07,7"N | 106°44'37,1"E | 10°45'04,1"N | 106°44'43,5"E |
| 8,4           | 10°45'28,2"N | 106°44'47,5"E | 10°45'24,5"N | 106°44'53,9"E |
| 8,4           | 10°45'42,1"N | 106°44'56,7"E | 10°45'38,1"N | 106°45'03,1"E |
| 8,4           | 10°45'47,7"N | 106°45'05,2"E | 10°45'44,1"N | 106°45'11,6"E |
| 8,4           | 10°46'22,7"N | 106°44'47,5"E | 10°46'19,0"N | 106°44'53,9"E |
| 8,4           | 10°46'11,6"N | 106°43'56,8"E | 10°46'07,9"N | 106°44'03,2"E |

Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

10. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ01 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu rạch Bến Nghé) là nửa đường tròn đường kính 340 m: Độ sâu đạt 1,9 m.

11. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ02 (khu nước tại khu vực đối diện Kênh Tẻ) là nửa đường tròn đường kính 480 m: Độ sâu đạt 5,9 m.

### HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu qua các đoạn luồng nêu trên căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh.

#### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sub>Nhiệm</sub>.

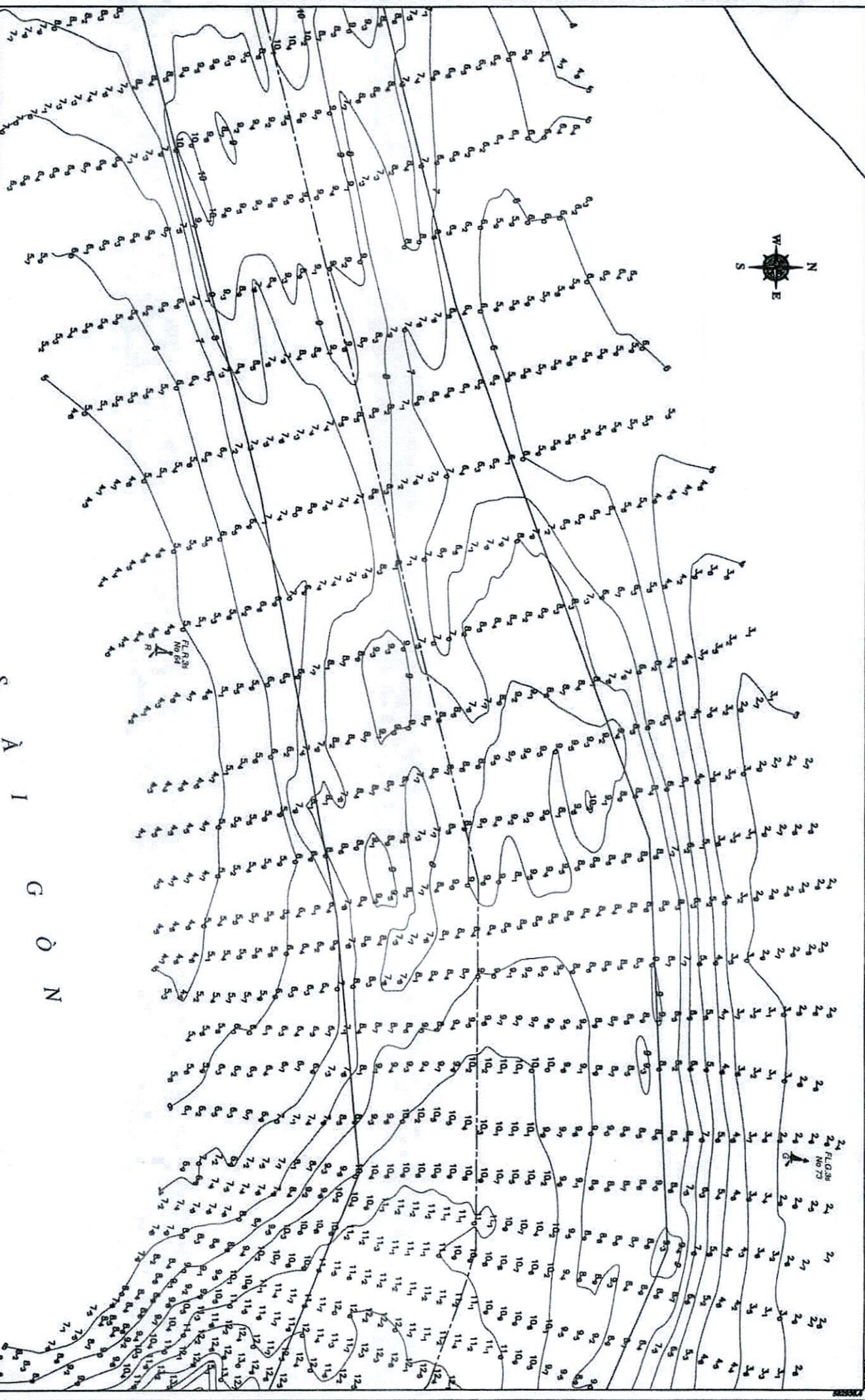
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

### **Danh sách nơi nhận kèm theo**

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
  - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
  - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
  - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
  - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
  - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
  - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
  - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
  - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP, Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP. HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



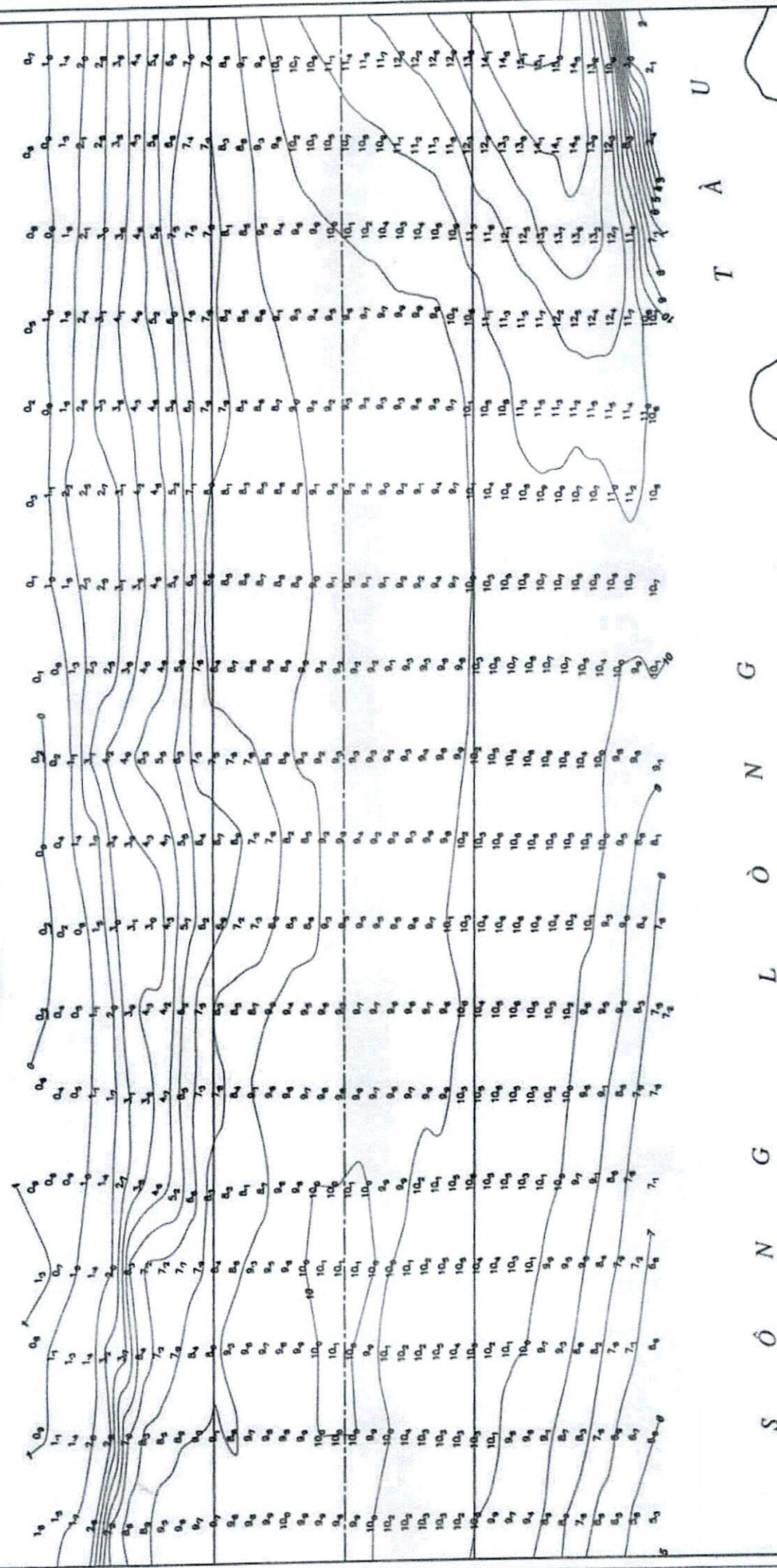
S O N G S A I G O N

[illegible]

Not English type 100% milk drinks 3



1:200000



Khoản thuế TBNH số 322  
CƠ QUAN THUẾ TBNH  
Số 01/2008/TT-BTC  
Trên cơ sở của pháp luật về thuế, ngày 12/2008

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 340 /TBHH-TCTBĐATHMN

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 12 năm 2024

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu  
Đoạn luồng Vịnh Gành Rái, Kervella, P71-ĐT83, vũng quay VQ2

HCM - 64 - 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu

Đoạn luồng: Các đoạn luồng Vịnh Gành Rái, Kervella, P71-ĐT83, Vũng quay VQ2

Căn cứ Báo cáo kết quả khảo sát địa hình các đoạn luồng Vịnh Gành Rái, Kervella, P71-ĐT83, vũng quay VQ2 thuộc công trình Nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2023 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu NT.VGR\_2412\_01; NT.VGR\_2412\_02; NT.VGR\_2412\_03; NT.KER\_2412; NT.P71-ĐT83\_2412\_01 đến NT.P71-ĐT83\_2412\_07; NT.VQ2\_2412, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Phú Mỹ đo đạc và hoàn thành tháng 12/2024.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế nạo vét duy tu các đoạn luồng Vịnh Gành Rái, Kervella, P71-ĐT83, vũng quay tàu VQ2 thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), bề rộng đáy luồng 150 m (riêng đoạn Vịnh Gành Rái từ phao BHHH số “2” - 900 m đến phao BHHH số “2” + 150, chiều rộng 400 m), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

### 1. Khu vực Vịnh Gành Rái

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” - 900 m đến phao BHHH số “2” - 735 m, chiều dài khoảng 165 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” - 660 m đến phao BHHH số “2” - 550 m, chiều dài khoảng 110 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” đến phao BHHH số “2” + 150 m, chiều dài khoảng 150 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “6” - 1,05 km đến phao BHHH số “6” - 925 m, chiều dài khoảng 120 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “6” + 440 m đến phao BHHH số “6” + 350 m, chiều dài khoảng 80 m;

Độ sâu các đoạn nêu trên đạt 8,5 m.

## 2. Khu vực Kervella

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “28” đến phao BHHH số “28” + 140 m, chiều dài khoảng 140 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “30” - 20 m đến phao BHHH số “30” - 185 m, chiều dài khoảng 165 m.

Độ sâu các đoạn nêu trên đạt 8,5 m.

## 3. Khu vực P71-ĐT83

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “73” + 60 m đến phao BHHH số “75” + 84 m, chiều dài khoảng 1,4 km;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “77” - 420 m đến phao BHHH số “77” - 185 m, chiều dài khoảng 605 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “77” + 250 m đến phao báo BHHH số “77” + 1,38 km, chiều dài khoảng 1,13 km;

- Đoạn luồng từ Đăng tiêu BHHH “P1” - 410 m đến Đăng tiêu BHHH “P1” + 260 m, chiều dài khoảng 670 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “79” + 550 m đến phao BHHH số “81” - 290 m, chiều dài khoảng 260 m;

- Đoạn luồng từ Đăng tiêu BHHH số “83” - 670 m đến Đăng tiêu BHHH số “83” + 260 m, chiều dài khoảng 930 m;

- Đoạn luồng từ Đăng tiêu BHHH số “83” + 900 m đến Đăng tiêu BHHH số “83” + 1,28 km, chiều dài khoảng 380 m.

Độ sâu các đoạn nêu trên đạt 8,5 m.

4. **Vũng quay VQ2** (khu nước tại khu vực đối diện kênh Tẻ): là 1/2 đường tròn có đường kính 480 m, độ sâu đạt 8,5 m.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải độ sâu các đoạn luồng nêu trên để có biện pháp hành hải an toàn và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sub>Lộc</sub>

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thủy**



### Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
  - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
  - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
  - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
  - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
  - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
  - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế
  - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ VN
- 26 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 27 Sở GTVT & Sở NN&PTNT TP.HCM
- 28 Bộ đội biên phòng TP.HCM
- 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 30 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 31 Liên danh Song Thương - TPL- Minh Hằng



**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu**  
**Đoạn luồng Mũi L'est và Propontis**



**HCM - 65 - 2024**

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu

Đoạn luồng: Các đoạn luồng Mũi L'est và Propontis

*Căn cứ Báo cáo kết quả khảo sát địa hình các đoạn luồng Mũi L'est và Propontis thuộc công trình Nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2023 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu NT.PRO\_2412; NT.ML\_2412\_01 đến NT.ML\_2412\_04, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Phú Mỹ đo đạc và hoàn thành tháng 12/2024.*

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế nạo vét duy tu các đoạn luồng Mũi L'est và Propontis thuộc luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), bề rộng đáy luồng 150 m, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" như sau:

**1. Khu vực Mũi L'est**

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "34" - 100 m đến phao BHHH số "34" + 70 m, chiều dài khoảng 170 m;

- Đoạn luồng từ Đăng tiêu BHHH số "38" - 390 m đến Đăng tiêu BHHH số "38" + 620 m, chiều dài khoảng 1030 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "40" - 1,14 km đến phao BHHH số "40" + 300 m, chiều dài khoảng 1,44 km.

Độ sâu các đoạn nêu trên đạt 8,5 m.

**2. Khu vực Propontis**

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "44" - 460 m đến phao BHHH số "44" - 300 m, chiều dài khoảng 160 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "44" - 55 m đến phao BHHH số "44" + 230 m, chiều dài khoảng 285 m.

Độ sâu các đoạn nêu trên đạt 8,5 m.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải độ sâu các đoạn luồng nêu trên để có biện pháp hành hải an toàn và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- Website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sub>Lộc</sub>

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thủy**

### Danh sách nơi nhận kèm theo

- |                                                |                                                  |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                          | 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh       |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển                     | 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)               |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam              | 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)           |
| 4 Chi Cục đường thủy nội địa khu vực III       | 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                    | 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển               |
| 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)            | 16 Cty Vận tải Thủy Bắc                          |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)     | 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I      |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)    | 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn                      |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)           | 19 Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu          |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II                   |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 21 Cảng Sài Gòn                                  |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                   | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM                    |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                   | 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí                        |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                | 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô                 |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)  | 25 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ VN           |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)             | 26 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng            |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)     | 27 Sở GTVT & Sở NN&PTNT TP.HCM                   |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế     | 28 Bộ đội biên phòng TP.HCM                      |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang      | 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ      |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)       | 30 XN Khảo sát hàng hải miền Nam                 |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh      | 31 Liên danh Song Thương - TPL- Minh Hằng        |